

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 – 6 – 2021

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật

2. Ông Nguyễn Quốc Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp YL, xã N, huyện AB, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh Lê Trường A, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp P, thị trấn V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Trường A tự nguyện kết hôn năm 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên thường hay cự cãi, anh A không quan tâm lo lắng gì cho gia đình, dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc. Chị cũng đã tạo điều kiện để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành, chị và anh A không còn sống chung với nhau được nữa. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Trường A.

Về con chung: Chị và anh A có 01 con chung là Lê Mỹ D (giới tính: nữ), sinh ngày 26/02/2019. Cháu D hiện đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh Lê Trường A trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý. Về con chung: Anh đồng ý giao con chung là cháu Lê Mỹ D (giới tính: nữ), sinh ngày 26/02/2019 cho chị L nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Lê Trường A thống nhất thuận tình ly hôn; anh A đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Về án phí, buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Lê Trường A tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và có yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con. Xác

định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Về nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Lê Trường A tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh A. Quá trình chung sống chị L và anh A có một con chung là cháu Lê Mỹ D (giới tính: nữ), sinh ngày 26/02/2019; chị L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị L và anh A thống nhất thuận tình ly hôn. Anh A đồng ý giao con chung là cháu Lê Mỹ D cho chị L nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh A xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Lê Trường A.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Lê Trường A. Chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Mỹ D (giới tính: nữ), sinh ngày 26/02/2019. Chị Nguyễn Thị Mỹ L không yêu cầu anh Lê Trường A cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Trường A có quyền, nghĩa vụ, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Lê Trường A xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006799 lập ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND thị trấn V;
- UBND xã N, huyện AB, tỉnh K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Thật

Nguyễn Quốc Khương

Ngô Thừa